

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1774/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 22 tháng 5 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề cương và dự toán chi phí điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2035**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 25/TTr-SCT ngày 30/3/2017; đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 126/BC-SKHĐT ngày 19/4/2017 và đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 1153/STC-HCSN ngày 26/4/2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương và dự toán chi phí điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch, với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đề án:** Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Công Thương Bình Định.

**3. Nội dung Đề cương quy hoạch:** Theo Phụ lục 1 đính kèm.

**4. Địa điểm thực hiện:** Trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**5. Dự toán chi phí điều chỉnh, bổ sung quy hoạch: 288.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn).**

*(Chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm)*

**6. Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế đã giao cho Sở Công Thương tại Quyết định số 4545/QĐ-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017.

**7. Thời gian thực hiện:** Năm 2017.

**Điều 2.** Quyết định này làm cơ sở để tổ chức thực hiện điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và thanh, quyết toán tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**

**Phụ lục 1**  
**ĐỀ CƯƠNG**

**Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp  
trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 1774/QĐ-UBND  
ngày 22/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Đất đai ngày 29/11/ 2013;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
- Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;
- Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;
- Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg;
- Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;
- Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;
- Quyết định số 54/QĐ-TTg ngày 14/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Định đến năm 2020;
- Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 4037/QĐ-UBND ngày 27/12/2013 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 19/01/2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025;

- Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XIX Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2020.

## **II. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH**

### **PHẦN I**

#### **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2012 - 2016**

##### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2012 - 2016**

- 1. Những kết quả đạt được**
- 2. Những khó khăn, tồn tại**
- 3. Nguyên nhân**

##### **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2012 - 2016**

**1. Số lượng, diện tích cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Quy hoạch được duyệt**

**2. Số lượng, diện tích cụm công nghiệp được điều chỉnh tăng, giảm, bổ sung, ngừng hoặc chậm triển khai**

**3. Tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp**

*a. Bồi thường giải phóng mặt bằng và tái định cư*

*b. Hệ thống giao thông*

*c. Hệ thống cung cấp điện*

*d. Hệ thống cung cấp nước sạch*

*đ. Hệ thống xử lý nước thải và thoát nước*

*e. Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn*

*g. Hệ thống thông tin liên lạc*

*h. Các cơ sở hạ tầng khác liên quan.*

#### **4. Tình hình về môi trường**

#### **5. Kết quả xây dựng phát triển cụm công nghiệp**

*a. Về thu hút đầu tư và thu hút lao động*

*b. Giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu tạo ra trong các cụm công nghiệp*

*c. Tình hình nộp ngân sách.*

#### **6. Công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp**

*a. Thành lập, điều chỉnh, bổ sung cụm công nghiệp vào Quy hoạch*

*b. Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng phát triển cụm công nghiệp*

*c. Cải cách thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp*

*d. Xử lý môi trường, phòng chống cháy nổ.*

#### **7. Tình hình phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố**

Đánh giá tình hình phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố bao gồm: (i) tổng số cụm công nghiệp theo Quy hoạch; (ii) tổng số cụm công nghiệp được bổ sung, loại bỏ khỏi Quy hoạch; điều chỉnh diện tích; (iii) tình hình đầu tư hạ tầng; thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh của cụm công nghiệp; đóng góp vào ngân sách và giải quyết việc làm...

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2012 - 2016**

#### **1. Những kết quả đạt được**

*a. Công tác quy hoạch*

*b. Công tác đầu tư xây dựng hạ tầng*

*c. Thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và hoạt động của doanh nghiệp*

*d. Công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.*

**2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm***a. Những tồn tại, hạn chế**b. Những nguyên nhân**c. Bài học kinh nghiệm.***PHẦN II  
DỰ BÁO****I. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP****1. Xác định vai trò, vị trí của các cụm công nghiệp đối với phát triển kinh tế xã hội, các ngành công nghiệp của tỉnh****2. Đánh giá tác động của cơ chế, chính sách đến sự phát triển cụm công nghiệp****3. Phân tích nhu cầu mặt bằng sản xuất****4. Dự báo các yếu tố và nguồn lực tác động đến sự phát triển cụm công nghiệp.****II. TÁC ĐỘNG CỦA CỤM CÔNG NGHIỆP ĐẾN MÔI TRƯỜNG****III. DỰ BÁO NHU CẦU ĐẤT ĐẦU TƯ SẢN XUẤT KINH DOANH****1. Các phương pháp dự báo****2. Dự báo nhu cầu đất đầu tư sản xuất kinh doanh của các nhà đầu tư và khả năng thu hút đầu tư****PHẦN III****ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN  
CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN NĂM 2025,  
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030****I. NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU****1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung****2. Nguyên tắc lựa chọn địa điểm****3. Yêu cầu điều chỉnh, bổ sung****4. Yêu cầu xây dựng cụm công nghiệp****II. QUAN ĐIỂM****III. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung****2. Mục tiêu cụ thể****IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH CỤM CÔNG NGHIỆP****1. Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030***a. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp:*

- Loại bỏ các cụm công nghiệp không còn phù hợp với quy hoạch (phân theo vùng miền và thời kỳ lập quy hoạch);
- Bổ sung các cụm công nghiệp vào quy hoạch (phân theo vùng miền và thời kỳ lập quy hoạch);
- Điều chỉnh, bổ sung cục bộ các cụm công nghiệp đã được quy hoạch.

*b. Quy hoạch ngành nghề đầu tư vào các cụm công nghiệp:*

- Về ngành nghề kinh doanh (chế biến nông, lâm sản; sản xuất cơ khí; sửa chữa ô tô; may mặc, da giày, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ...);
- Về quy mô, kỹ thuật, công nghệ...

*c. Quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng đầu tư vào các cụm công nghiệp*

- Hệ thống giao thông;
- Hệ thống điện;
- Hệ thống nước sạch;
- Hệ thống xử lý nước thải và thoát nước;
- Hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn;
- Hệ thống thông tin liên lạc;
- Các cơ sở hạ tầng khác liên quan.

*d. Bảo vệ môi trường:* Luận chứng các phương án bảo vệ môi trường phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**2. Bố trí các cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố****3. Danh mục các cụm công nghiệp ưu tiên đầu tư đến năm 2025**

Chi tiết về địa điểm, diện tích, ranh giới, giao thông, cung ứng điện nước, vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư, ngành nghề dự kiến thu hút đầu tư, giải quyết lao động...

**4. Nhu cầu vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư xây dựng**

- Tổng nhu cầu vốn và nguồn vốn thực hiện đầu tư
- Phân kỳ đầu tư.

**PHẦN IV****GIẢI PHÁP, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN****I. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Giải pháp về vốn
2. Thu hút đầu tư
3. Bảo vệ môi trường
4. Giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng kỹ thuật bên ngoài cụm công nghiệp
5. Giải pháp về tổ chức và quản lý

**II. CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH CHỦ YẾU**

1. Chính sách khuyến khích đầu tư đã ban hành
2. Đề xuất sửa đổi, ban hành mới một số cơ chế chính sách
3. Các chính sách khác có liên quan

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN****PHẦN KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**



**Phụ lục 2**  
**DỰ TOÁN CHI PHÍ DỰ ÁN**  
**Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh**  
**Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**  
*(Kèm theo Quyết định số 1774/QĐ-UBND*  
*ngày 22/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

Stt	Khoản mục chi phí	Thành tiền
	<b>Tổng kinh phí (A+B)</b>	<b>288.200</b>
<b>A</b>	<b>Kinh phí thực hiện dự án</b>	<b>262.000</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng nhiệm vụ và dự toán</b>	<b>6.550</b>
1	Chi phí xây dựng đề cương, nhiệm vụ	3.930
2	Chi phí lập dự toán theo đề cương, nhiệm vụ	2.620
<b>II</b>	<b>Chi phí xây dựng quy hoạch</b>	<b>220.080</b>
1	Chi phí thu thập, xử lý số liệu, dữ liệu ban đầu	18.340
2	Chi phí thu thập bổ sung về số liệu, tư liệu theo yêu cầu quy hoạch	10.480
3	Chi phí khảo sát thực địa	52.400
4	Chi phí thiết kế quy hoạch	138.860
<i>a</i>	<i>Phân tích, đánh giá vai trò vị trí của ngành</i>	2.620
<i>b</i>	<i>Phân tích, dự báo tiến bộ khoa học, công nghệ và phát triển ngành của khu vực; của cả nước tác động tới phát triển ngành của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch</i>	7.860
<i>c</i>	<i>Phân tích đánh giá hiện trạng phát triển ngành của tỉnh</i>	10.480
<i>d</i>	<i>Nghiên cứu mục tiêu và quan điểm phát triển ngành của tỉnh</i>	7.860
<i>đ</i>	<i>Nghiên cứu, đề xuất các phương án phát triển</i>	15.720
<i>e</i>	<i>Nghiên cứu các giải pháp thực hiện mục tiêu</i>	52.400
	- Luận chứng các phương án phát triển	13.100
	- Xây dựng phương án phát triển, thu hút vốn đầu tư	2.620
	- Xây dựng các phương án và giải pháp giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp	2.620

	- Xây dựng các phương án và giải pháp bảo vệ môi trường	3.930
	- Xây dựng các phương án, tính toán nhu cầu và đảm bảo vốn đầu tư	10.480
	- Xây dựng các chương trình dự án đầu tư trọng điểm	3.930
	- Xây dựng phương án tổ chức lãnh thổ	7.860
	- Xác định các giải pháp về cơ chế, chính sách và đề xuất các phương án thực hiện	7.860
<i>g</i>	<i>Xây dựng báo cáo tổng hợp và các báo cáo liên quan</i>	20.960
	- Xây dựng báo cáo đề dẫn	2.620
	- Xây dựng báo cáo tổng hợp	15.720
	- Xây dựng các báo cáo tóm tắt	1.572
	- Xây dựng văn bản trình thẩm định	524
	- Xây dựng văn bản trình phê duyệt dự án quy hoạch	524
<i>h</i>	<i>Xây dựng hệ thống bản đồ quy hoạch</i>	20.960
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>35.370</b>
1	Chi phí quản lý dự án quy hoạch	10.480
2	Chi phí thẩm định đề cương, nhiệm vụ và dự toán	3.930
3	Chi phí thẩm định quy hoạch	11.790
4	Chi phí công bố quy hoạch	9.170
<b>B</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng (A*10%)</b>	<b>26.200</b>

**Tổng cộng (làm tròn): 288.000.000 đồng**  
**(Hai trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn)**